

VĂN KIẾN DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT SỬ DỤNG VIỆN TRỢ

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Thí điểm các giải pháp quản lý chất thải rắn tổng hợp có khả năng nhân rộng tại đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

2. Mã ngành dự án: 3900

Mã số dự án: SSFA/2026/10052

3. Bên cung cấp viện trợ: Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP)

4. Cơ quan chủ quản: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

a) Địa chỉ liên lạc: Lô D20, ngõ 19, phố Duy Tân, thành phố Hà Nội, Việt Nam. b) Số điện thoại: 024 3943 8108

5. Chủ dự án: Trung tâm Ứng dụng công nghệ về tài nguyên và môi trường (CenRE)

a) Địa chỉ liên lạc: Căn hộ CT4.18.6 chung cư Iris Garden, 30 Trần Hữu Dực, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

b) Số điện thoại: 0983118818; 0912640742

6. Thời gian dự kiến thực hiện dự án: Từ tháng 6 đến hết tháng 8 năm 2026.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị.

8. Tổng vốn của dự án: 43.500 USD, tương đương 1.134.697.500 VNĐ (Một tỷ một trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 23/3/2026.

Trong đó:

a) Vốn viện trợ không hoàn lại: 43.500 USD tương đương 1.134.697.500 VNĐ

b) Vốn đối ứng: 0

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án quản lý toàn bộ vốn bằng tiền mặt: 43.500 USD, tương đương 1.134.697.500 VNĐ

d) Vốn viện trợ:

- Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước: 0

- Không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước: 1.134.697.500 VNĐ

9. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án

9.1. Mục tiêu của dự án

Dựa trên kết quả khảo sát thực tế hiện trạng quản lý rác thải tại địa phương, dự án thí điểm các giải pháp quản lý chất thải rắn tổng hợp có khả năng nhân rộng tại đảo Côn Cỏ nhằm mục đích bảo vệ môi trường biển, hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển và nguồn lợi thủy sản; giảm thiểu ô nhiễm nhựa đại dương, nâng cao ý thức cộng đồng dân cư, ngư dân, các cơ sở kinh doanh du lịch và khách tham quan trong việc quản lý rác thải.

Mục tiêu cụ thể:

- a) Thiết lập hệ thống quản lý rác thải dựa vào cộng đồng để thu gom, phân loại và lưu trữ tạm thời rác thải sinh hoạt trên đảo Côn Cỏ.
- b) Nâng cao kiến thức và kỹ năng của cộng đồng thông qua khóa đào tạo cho nhóm nòng cốt và Hội thảo dành cho cộng đồng đặc biệt tập trung vào các nhóm phụ nữ, về các kỹ thuật phân loại và quản lý chất thải đúng cách.
- c) Trao quyền cho phụ nữ trong các hoạt động quản lý chất thải rắn bằng cách tích cực hỗ trợ họ vào các vai trò lãnh đạo và vận hành.
- d) Xây dựng và phổ biến tài liệu hướng dẫn cộng đồng với nội dung rõ ràng, dễ hiểu về thu gom và quản lý chất thải để ngăn ngừa rò rỉ nhựa ra biển.

9.2. Kết quả chủ yếu của dự án

- Hệ thống thu gom và phân loại rác dựa vào cộng đồng được thiết lập và vận hành tại địa điểm thí điểm, bao gồm: Thu gom và phân loại rác thải cấp hộ gia đình, phân loại tập trung và lưu trữ tạm thời; Lịch trình thu gom và phân loại rác thải định kỳ.

- Người dân được đào tạo về phân loại rác, giảm chất thải nhựa và thực hành quản lý chất thải. Đặc biệt, tăng cường năng lực cho phụ nữ tham gia tích cực vào vai trò lãnh đạo và vận hành trong hoạt động quản lý chất thải cộng đồng.

- Tài liệu Hướng dẫn quản lý chất thải cộng đồng được xây dựng, hoàn thiện và phổ biến tới từng hộ gia đình và các khu vực công cộng nhằm hỗ trợ nâng cao thực hành quản lý rác thải

- Bằng chứng về giảm rò rỉ rác thải nhựa ra môi trường ven biển và biển được ghi nhận thông qua các hoạt động giám sát, quan sát việc vệ sinh, thu gom rác và hồ sơ thu gom rác thải.

- Báo cáo kỹ thuật cuối kỳ tổng hợp hoạt động, ghi lại kết quả, bài học kinh nghiệm và khuyến nghị nhân rộng.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

KT. Giám đốc

Phó Giám đốc



TS. Nguyễn Dư Khang

NỘI DUNG VĂN KIẾN DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT

I. Căn cứ hình thành dự án

1. Cơ sở pháp lý:

a) Quyết định về chức năng, nhiệm vụ của Chủ dự án

Quyết định số 595/QĐ-LHHVN ngày 06/6/2019 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Ứng dụng công nghệ về tài nguyên và môi trường (CenRE);

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-2083 ngày 30/6/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, số đăng ký: A-2083 ngày 30 tháng 6 năm 2021 cho Trung tâm Ứng dụng công nghệ về tài nguyên và môi trường (Giấy chứng nhận kèm theo).

b) Các văn bản pháp lý liên quan khác

- Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

- Thỏa thuận hỗ trợ quy nhỏ giữa Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc và Trung tâm Ứng dụng công nghệ về tài nguyên và môi trường;

- Email bổ sung gia hạn thời gian thực hiện dự án đến ngày 30 tháng 8 năm 2026.

2. Bối cảnh của dự án

a) Mô tả chi tiết vai trò, vị trí và sự cần thiết của dự án trong khuôn khổ quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực có liên quan và của đơn vị thụ hưởng viện trợ (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương).

Tại Việt Nam, hệ sinh thái biển và ven biển đang bị ô nhiễm bởi rác thải biển và rác thải từ nhựa. Một trong những nguyên nhân chính gây ra vấn đề này là công tác quản lý chất thải rắn chưa hiệu quả, đặc biệt là ở các cộng đồng đảo xa xôi, nơi cơ sở hạ tầng thu gom và phân loại rác thải thường còn hạn chế. Điều này dẫn đến lượng rác thải nhựa thải ra môi trường biển lớn, ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, ngành thủy sản và sức khỏe cộng đồng.

Đảo Cồn Cỏ nằm cách bờ biển tỉnh Quảng Trị khoảng 15 hải lý, là một huyện nhỏ nhưng có vị trí chiến lược quan trọng với dân số chỉ khoảng 400 người. Mặc dù diện tích chỉ khoảng 2,2 km², hòn đảo này tự hào có hệ sinh thái đa dạng, địa chất núi lửa và những bãi biển hoang sơ, lý tưởng cho du lịch sinh thái. Rừng ở đây có thảm thực vật ba tầng quý hiếm, góp phần vào đa dạng sinh học và giá trị bảo tồn. Cộng đồng nhỏ và gắn kết chặt chẽ, ngày càng chú trọng đến sự tham gia của người dân địa phương trong quy hoạch phát triển. Có sự tập trung ngày càng tăng vào việc hòa nhập giới, đặc biệt là trong vai trò lãnh đạo cộng đồng và các sáng kiến môi trường.

Dựa trên sự cần thiết của địa phương, dự án này đề xuất triển khai thí điểm giải pháp quản lý chất thải rắn tổng hợp quy mô nhỏ tại đảo Cồn Cỏ, tỉnh

Quảng Trị. Dự án sẽ không chỉ tập trung vào các khía cạnh kỹ thuật của quản lý chất thải mà còn hướng tới việc xây dựng năng lực cộng đồng, thúc đẩy bình đẳng giới và phát triển một mô hình bền vững, có thể nhân rộng.

Bên cạnh sự cần thiết thực tế nêu trên, dự án phù hợp với khuôn khổ quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực có liên quan:

Quyết định số 1746/QĐ-TTg năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia về quản lý rác thải nhựa biển đến năm 2030.

Nghị quyết số 36-NQ/TW năm 2018 của Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Một trong những mục tiêu của Nghị quyết là ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương. Ở các tỉnh, thành phố ven biển, 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

Chiến lược của Việt Nam trở thành nước dẫn đầu khu vực trong việc giảm thiểu rác thải nhựa đại dương vào năm 2030, như một phần của phát triển kinh tế biển bền vững.

Luật Bảo vệ Môi trường (2020). Luật này quy định việc phân loại rác thải tại nguồn, khuyến khích trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất và hỗ trợ các mô hình kinh tế tuần hoàn trong quản lý rác thải nhựa.

b) Nêu các dự án tương tự đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản và các dự án đã được tiếp nhận trong cùng một lĩnh vực để tránh trùng lặp và bảo đảm sự phối hợp, chia sẻ kết quả giữa các dự án với nhau nhằm phát huy hiệu quả tối đa.

Tại đảo Cồn Cỏ chưa có mô hình nào về thu gom, phân loại và quản lý rác thải, chưa có hướng dẫn cụ thể cũng như người dân chưa được tập huấn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Vì vậy, UNEP nhất trí tài trợ cho CenRE triển khai dự án thí điểm về giải pháp quản lý chất thải rắn tổng hợp tại đảo Cồn Cỏ.

3. Các vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ dự án

Dự án được xây dựng nhằm giải quyết một cách hệ thống các vấn đề cốt lõi đang tồn tại trong công tác quản lý chất thải tại khu vực đảo Cồn Cỏ. Các vấn đề sẽ được giải quyết bao gồm:

3.1. Thiết lập điểm quản lý chất thải rắn dựa vào cộng đồng

Thiết lập điểm tập kết chuyên dụng cho phân loại rác có hệ thống và lưu trữ tạm thời, qua đó nâng cao hiệu quả thu gom và xử lý rác và tạo điều kiện cho tái chế và xử lý tiếp theo

3.2. Nâng cao kiến thức và kỹ năng của cộng đồng về quản lý chất thải

Nâng cao kiến thức và kỹ năng của cộng đồng về quản lý chất thải thông qua việc tổ chức hội thảo tham vấn cộng đồng, thành lập nhóm nòng cốt, ưu tiên sự tham gia đồng đẳng của phụ nữ.

3.3. Trao quyền cho phụ nữ trong quản lý chất thải

Hỗ trợ buổi tập huấn cộng đồng do nhóm phụ nữ nông cốt đã được đào tạo để chủ trì trong các hoạt động bảo vệ môi trường cộng đồng sau này.

4. Những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án.

Dự án quản lý chất thải rắn tại đảo Cồn Cỏ hướng đến nhiều nhóm đối tượng khác nhau, bao gồm trực tiếp và gián tiếp, cụ thể:

4.1. Cộng đồng dân cư trên đảo Cồn Cỏ (đối tượng hưởng lợi chính)

Các hộ gia đình sinh sống thường xuyên trên đảo, các nhóm cộng đồng (phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh...), người lao động trong các ngành dịch vụ, là nhóm chịu tác động trực tiếp từ chất thải rắn sinh hoạt, được trang bị kiến thức cơ bản, nâng cao thực hành quản lý rác thải, bảo vệ môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

4.2. UBND đặc khu Cồn Cỏ và các đơn vị trên đảo

Dự án được truyền thông, có khả năng được nhân rộng ra những địa phương khác, nâng cao vị thế của địa phương

4.3. Các đơn vị dịch vụ và doanh nghiệp

Cơ sở du lịch, nhà hàng, doanh nghiệp vận tải và các đơn vị thu gom, xử lý rác thải, khách du lịch trong nước và quốc tế được hưởng lợi từ môi trường sạch, cảnh quan đẹp và dịch vụ du lịch bền vững.

II. Cơ sở đề xuất bên cung cấp viện trợ

1. Mô tả tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của Bên cung cấp viện trợ.

Dự án “Thí điểm các giải pháp quản lý chất thải rắn tổng hợp có khả năng nhân rộng tại đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam” phù hợp với chiến lược và ưu tiên toàn cầu của UNEP và hệ thống UN, thể hiện qua các nội dung sau:

1.1 Phù hợp với các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs)

SDG 12: Tiêu dùng và sản xuất bền vững

- Thúc đẩy phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu chất thải ra môi trường

SDG 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương

- Giảm thiểu rác thải nhựa đại dương.
- Bảo vệ hệ sinh thái biển và đa dạng sinh học.

1.2. Phù hợp với Chiến lược trung hạn của UNEP

- Ưu tiên giải quyết ô nhiễm nhựa toàn cầu
- Dự án góp phần giảm rác nhựa tại nguồn và ngăn chặn rò rỉ ra biển

1.3. Phù hợp với định hướng hỗ trợ các quốc gia đang phát triển và đảo nhỏ.

2. Mô tả tính phù hợp của mục tiêu, nội dung dự án với chức năng, nhiệm vụ của Bên tiếp nhận viện trợ đã đăng ký tại Giấy đăng ký hoạt động khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

Mục tiêu của dự án là:

a) Thiết lập hệ thống quản lý rác thải dựa vào cộng đồng để thu gom, phân loại và lưu trữ tạm thời rác thải sinh hoạt trên đảo Cồn Cỏ.

b) Nâng cao kiến thức và kỹ năng của cộng đồng thông qua khóa đào tạo cho nhóm nòng cốt và Hội thảo dành cho cộng đồng đặc biệt tập trung vào các nhóm phụ nữ, về các kỹ thuật phân loại và quản lý chất thải đúng cách.

c) Trao quyền cho phụ nữ trong các hoạt động quản lý chất thải rắn bằng cách tích cực hỗ trợ họ vào các vai trò lãnh đạo và vận hành.

Mục tiêu này phù hợp với một trong những nội dung hoạt động của CenRE trong Giấy phép hoạt động đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 30/6/2021 là nghiên cứu và thực hiện các dự án về môi trường, biển và hải đảo.

3. Các điều kiện ràng buộc theo quy định của Bên cung cấp viện trợ (nếu có) và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam.

Phía Việt Nam thực hiện theo đúng nội dung của bản Thỏa thuận hỗ trợ quy mô nhỏ (SSFA) về dự án “Thí điểm các giải pháp quản lý chất thải rắn tổng hợp có khả năng nhân rộng tại đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam”, do hai bên đã ký ngày 26/02/2026 (Bản Thỏa thuận gửi kèm, tiếng Anh và tiếng Việt).

- Xây dựng Tài liệu hướng dẫn quản lý chất thải cộng đồng, phổ biến tới các hộ gia đình và các khu vực công cộng nhằm hỗ trợ nâng cao thực hành quản lý rác thải;

- CenRE phải nộp báo cáo cuối kỳ, báo cáo tài chính cho UNEP trước ngày 30/9/2026;

- Sau khi dự án hoàn thành, CenRE phải lưu giữ hồ sơ trong thời hạn ít nhất 3 năm trừ khi các Bên có thỏa thuận khác;

- CenRE Việt Nam chỉ được sử dụng tên, logo và biểu tượng của UNEP liên quan đến Dự án/Chương trình khi có sự đồng ý bằng văn bản trước của UNEP;

- Trong mọi trường hợp, việc sử dụng tên hoặc biểu tượng của UNEP, hoặc bất kỳ từ viết tắt nào của chúng, sẽ không được phép cho mục đích thương mại;

- Mỗi bên có thể chấm dứt Thỏa thuận này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia ít nhất 6 tháng trước khi chấm dứt;

- Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này sẽ được giải quyết một cách hòa giải giữa UNEP và CenRE Việt Nam. Nếu các nỗ lực đàm phán hòa giải thất bại, bất kỳ tranh chấp nào như vậy, theo yêu cầu của một trong hai bên, sẽ được đưa ra trọng tài theo quy tắc trọng tài của

UNCITRAL. Các bên sẽ bị ràng buộc bởi bất kỳ phán quyết nào trọng tài đưa ra kết quả của trọng tài đó như là phán quyết cuối cùng về bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hoặc mâu thuẫn nào như vậy;

- CenRE đảm bảo rằng nhân viên của mình đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về trình độ chuyên môn và năng lực kỹ thuật cần thiết để đạt được các mục tiêu và kết quả của Dự án;

- CenRE Việt Nam chịu trách nhiệm hoàn toàn và duy nhất đối với tất cả các dịch vụ do nhân viên, đại lý, người lao động hoặc nhà thầu của mình;

- Trong vòng 1 tháng kể từ khi Thỏa thuận này hết hiệu lực, CenRE Việt Nam sẽ phải hoàn trả cho UNEP bất kỳ số dư chưa sử dụng của khoản tiền tài trợ nêu trên;

- CenRE Việt Nam phải tuân thủ tất cả các điều khoản nêu trên và đồng ý rằng UNEP có quyền giữ lại bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn do CenRE Việt Nam không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào được nêu ở trên.

CenRE có khả năng đáp ứng các điều kiện phía nhà tài trợ đưa ra và tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam.

III. Mục tiêu và kết quả dự kiến của dự án

1. Mục tiêu của dự án

Dự án được xây dựng nhằm giải quyết trực tiếp và bền vững thách thức rác thải sinh hoạt trên đảo Cồn Cỏ, nơi có hệ sinh thái biển đảo nhạy cảm và năng lực quản lý chất thải còn hạn chế. Thông qua cách tiếp cận dựa vào cộng đồng, dự án hướng tới các mục tiêu trọng tâm sau:

a) Thiết lập hệ thống quản lý rác thải dựa vào cộng đồng bảo đảm việc thu gom, phân loại tại nguồn và lưu giữ tạm thời rác thải sinh hoạt được tổ chức đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đảo Cồn Cỏ và có khả năng duy trì sau khi dự án kết thúc.

b) Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng thực hành cho người dân thông qua các khóa tập huấn cho nhóm nòng cốt và hội thảo cộng đồng, đặc biệt chú trọng sự tham gia của phụ nữ, nhằm hình thành thói quen phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu phát sinh chất thải và bảo vệ môi trường biển đảo.

c) Tăng cường vai trò lãnh đạo và sự tham gia thực chất của phụ nữ trong quản lý chất thải rắn thông qua việc hỗ trợ đảm nhiệm các vị trí điều phối, giám sát và vận hành, qua đó thúc đẩy bình đẳng giới gắn với phát triển cộng đồng.

d) Xây dựng và phổ biến bộ tài liệu hướng dẫn rõ ràng, dễ áp dụng về thu gom, phân loại và quản lý chất thải, góp phần ngăn ngừa rác thải nhựa rò rỉ ra biển và nâng cao ý thức gìn giữ tài nguyên thiên nhiên địa phương.

2. Kết quả dự kiến của dự án

2.1. Cơ sở hạ tầng và công cụ hỗ trợ

- Thiết lập điểm phân loại rác thải cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của đảo Cồn Cỏ, tạo nền tảng cho công tác quản lý chất thải lâu dài;
- Cung cấp thùng phân loại rác đến các hộ gia đình và các khu vực công cộng trọng điểm, giúp người dân dễ dàng thực hiện phân loại tại nguồn;
- Xây dựng và vận hành lịch thu gom rác thống nhất với chính quyền địa phương, bảo đảm tính đều đặn, hiệu quả và khả thi.

2.2. Đào tạo và nâng cao năng lực

- Tổ chức 02 hội thảo tập huấn cộng đồng về thu gom, phân loại rác thải và bảo vệ môi trường biển đảo, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của người dân;
- Biên soạn tài liệu đào tạo bằng tiếng Việt, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với điều kiện tiếp cận thông tin của cộng đồng địa phương;
- Thành lập Nhóm nòng cốt cộng đồng, trong đó tối thiểu 50% thành viên là nữ, được đào tạo chuyên sâu để duy trì và lan tỏa mô hình sau dự án.

2.3. Tài liệu hướng dẫn và tổng kết mô hình

- Xây dựng bộ hướng dẫn quản lý rác thải dành riêng cho cộng đồng đảo và phát đến các hộ dân để áp dụng thống nhất.
- Hoàn thiện báo cáo tổng kết, ghi nhận bài học kinh nghiệm, khó khăn, thách thức và khuyến nghị phục vụ nhân rộng mô hình.

2.4. Dữ liệu và giám sát

- Thực hiện khảo sát đầu kỳ và cuối kỳ nhằm đo lường mức độ thay đổi về nhận thức, hành vi và hiệu quả thực hiện của dự án.
- Xây dựng sơ đồ GIS thể hiện các điểm nóng rác thải và tuyến thu gom, hỗ trợ ra quyết định và quản lý phù hợp, khoa học.

2.5. Truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng

- Triển khai các hoạt động truyền thông qua loa phát thanh địa phương, băng rôn, sự kiện cộng đồng... để tiếp cận rộng rãi người dân.
- Thúc đẩy các sáng kiến do phụ nữ dẫn dắt như chiến dịch làm sạch môi trường và truyền thông giáo dục cộng đồng, tạo tác động xã hội tích cực.
- Lan tỏa thông tin về dự án nhằm truyền cảm hứng, huy động sự tham gia đồng đảo và thúc đẩy nhân rộng mô hình.

2.6. Chia sẻ tri thức và khả năng nhân rộng

- Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện dự án với các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm tăng cường phối hợp đa bên.

- Nhân rộng bộ tài liệu hướng dẫn và mô hình quản lý chất thải cho các cộng đồng đảo, ven biển khác tại Việt Nam, đóng góp thiết thực vào mục tiêu giảm ô nhiễm nhựa quốc gia.

IV. Những cấu phần và hoạt động của dự án

1. Mục đích

a) Thiết lập hệ thống quản lý rác thải dựa vào cộng đồng để thu gom, phân loại và lưu trữ tạm thời rác thải sinh hoạt trên đảo Cồn Cỏ.

b) Nâng cao kiến thức và kỹ năng của cộng đồng thông qua khóa đào tạo cho nhóm nòng cốt và hội thảo dành cho cộng đồng đặc biệt tập trung vào các nhóm phụ nữ, về các kỹ thuật phân loại và quản lý chất thải đúng cách.

c) Trao quyền cho phụ nữ trong các hoạt động quản lý chất thải rắn bằng cách tích cực hỗ trợ họ vào các vai trò lãnh đạo và vận hành.

d) Xây dựng và phổ biến tài liệu hướng dẫn cộng đồng với nội dung rõ ràng, dễ hiểu về thu gom và quản lý chất thải để ngăn ngừa rò rỉ nhựa ra biển.

2. Các kết quả dự kiến

2.1. Cơ sở hạ tầng & Công cụ

- Điểm phân loại rác thải cộng đồng được thiết lập trên đảo Cồn Cỏ.
- Thùng phân loại rác thải được phân phối đến tất cả các hộ gia đình và các khu vực công cộng trọng điểm.
- Lịch thu gom rác thải được xây dựng và triển khai với chính quyền địa phương.

2.2. Đào tạo & Nâng cao năng lực

- Tổ chức 02 hội thảo tập huấn cộng đồng về thu gom, phân loại và quản lý rác thải, bảo vệ môi trường biển đảo.
- Tài liệu đào tạo được biên soạn bằng tiếng Việt, dễ hiểu đối với người dân
- Thành lập Nhóm nòng cốt, với ít nhất 50% thành viên nữ, được đào tạo về quản lý rác thải.

2.3. Tài liệu Hướng dẫn

- Hướng dẫn quản lý rác thải được thiết kế riêng cho cộng đồng đảo, được phân phát đến tất cả các hộ gia đình.
- Khung giám sát để theo dõi sự tuân thủ của cộng đồng.
- Báo cáo tổng kết ghi lại những bài học kinh nghiệm, thách thức và khuyến nghị để nhân rộng.

2.4. Giám sát & đánh giá

- Khảo sát ban đầu và cuối kỳ đo lường sự thay đổi trong hành vi cộng đồng

- Kết quả sơ đồ GIS hiển thị các điểm nóng rác thải và tuyến đường thu gom.

2.5. Nâng cao nhận thức & Tham gia

- Chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng được triển khai thông qua đài phát thanh địa phương, các sự kiện cộng đồng...

- Các sáng kiến do phụ nữ dẫn đầu như các hoạt động dọn dẹp và các buổi giáo dục cộng đồng.

2.6. Chia sẻ kiến thức

Nhân rộng Bộ tài liệu hướng dẫn để sử dụng cho các cộng đồng đảo, ven biển khác ở Việt Nam.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Cơ cấu tổ chức thực hiện

3.1.1. *Cơ quan chủ trì*: Trung tâm Ứng dụng công nghệ về tài nguyên và môi trường

Điều phối thực hiện các hoạt động dự án đề ra, quản lý tiến độ, chất lượng và ngân sách, tổ chức các hoạt động kỹ thuật, tập huấn và truyền thông, tổng hợp báo cáo và bàn giao sản phẩm.

3.1.2. *Cơ quan phối hợp*:

a. UBND đặc khu Côn Đảo, tỉnh Quảng Trị:

Chỉ đạo tổng thể và đảm bảo tính phù hợp với kế hoạch phát triển địa phương; phối hợp liên ngành giữa các đơn vị liên quan và hỗ trợ triển khai và vận hành.

b. Nhóm nòng cốt, các hộ gia đình, các tổ chức đoàn thể phối hợp thực hiện.

3.1.3. *Đối tác kỹ thuật và hỗ trợ*

- COBSEA là cơ quan điều phối biển Đông Á, trong hệ thống của UN. Trong dự án này COBSEA đóng vai trò tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ xây dựng mô hình có khả năng nhân rộng.

- Cục Biển và Hải đảo, Cục Môi trường – Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tư vấn kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện dự án.

3.2. Phương thức triển khai theo các hợp phần (SSFA)

Dự án được triển khai theo các hoạt động chính như sau:

Hoạt động 1: Tham vấn cộng đồng và đánh giá nhu cầu

a) Thực hiện đánh giá cơ sở ban đầu về thực hành và thách thức trong quản lý chất thải trên đảo;

b) Tổ chức các cuộc họp tham vấn cộng đồng để đồng thiết kế hoạt động dự án và đảm bảo quyền làm chủ của địa phương;

c) Thành lập Nhóm nông cốt gồm đại diện chính quyền địa phương và lãnh đạo cộng đồng, nhấn mạnh sự tham gia mạnh mẽ của phụ nữ.

Sản phẩm bàn giao: Báo cáo khảo sát cơ sở và phỏng vấn, đề xuất nội dung đào tạo, biên bản họp tham vấn cộng đồng, danh sách thành viên Nhóm nông cốt.

Hoạt động 2: Nâng cao năng lực và tập huấn

a) Triển khai chương trình Tập huấn giảng viên nông cốt (ToT) cho Nhóm nông cốt về quản lý chất thải và lồng ghép bình đẳng giới;

b) Tổ chức các buổi tập huấn cộng đồng về phân loại rác tại hộ gia đình, tập trung vào rác nhựa, có phiên dành riêng cho nhóm phụ nữ.

Sản phẩm bàn giao: Tài liệu tập huấn, hồ sơ hội thảo, hình ảnh và video, danh sách người tham gia, báo cáo tổng kết.

Hoạt động 3: Phát triển hạ tầng và cung cấp thiết bị

a) Thành lập cơ sở phân loại và thu gom rác tập trung của cộng đồng; Phân phát thùng hoặc túi rác phân loại theo màu cho các hộ gia đình để phân loại rác nhựa, rác hữu cơ và các dòng rác khác;

b) Cung cấp các công cụ và thiết bị thiết yếu cho việc thu gom và vận chuyển rác.

Sản phẩm bàn giao: Tài liệu hình ảnh, biên bản bàn giao thiết bị thu gom rác có xác nhận từ chính quyền địa phương.

Hoạt động 4: Nâng cao năng lực và tập huấn, xây dựng và phổ biến tài liệu hướng dẫn quản lý chất thải rắn

a) Triển khai chương trình Tập huấn giảng viên nông cốt cho Nhóm nông cốt về quản lý chất thải và lồng ghép giới;

b) Tổ chức các buổi tập huấn cộng đồng về phân loại rác, tập trung vào rác nhựa, ưu tiên cho nhóm phụ nữ.

c) Phối hợp với cộng đồng xây dựng và hoàn thiện hướng dẫn thực hành về thu gom, phân loại và quản lý chất thải, tích hợp hình ảnh minh họa đơn giản và ngôn ngữ phù hợp với địa phương;

d) Phân phát hướng dẫn đến tất cả các hộ gia đình và không gian công cộng trên đảo;

e) Phát động truyền thông nhằm thúc đẩy thực hiện hướng dẫn và tư duy “không rác thải biển”.

Sản phẩm bàn giao: Tài liệu tập huấn, hình ảnh, danh sách người tham gia và báo cáo, Bộ tài liệu hướng dẫn thu gom và quản lý chất thải, báo cáo số lượng phân phát và phản hồi cộng đồng về việc áp dụng hướng dẫn.

Hoạt động 5: Giám sát, đánh giá và báo cáo

a) Cử chuyên gia, cán bộ kỹ thuật khảo sát hiện trạng nơi tiến hành dự án;

b) Chuyên gia, cán bộ dự án theo dõi, giám sát quá trình thực hiện dự án, cập nhật và báo cáo Trưởng nhóm dự án;

c) Lập báo cáo kết quả, đánh giá thực hiện dự án;

d) Họp tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất kiến nghị.

4. Thời gian bắt đầu và kết thúc

Thời gian bắt đầu dự án: Sau khi dự án được phê duyệt

Thời gian kết thúc dự án: Ngày 30/8/2026.

5. Dự kiến nguồn lực

5.1. Nguồn tài trợ quốc tế: UNEP hỗ trợ 43,500 USD

Dự kiến sử dụng cho: Xây dựng hạ tầng (điểm tập kết), mua sắm thiết bị (thùng rác, xe thu gom, dụng cụ), tổ chức tập huấn, truyền thông ...

5.2. Nguồn nhân lực:

- Nhóm Quản lý dự án CenRE

- Nhóm nòng cốt cộng đồng

- Lực lượng cộng đồng....

V. Ngân sách dự án

1. Vốn dự án

1.1. Tổng vốn của dự án: **43,500 USD**, tương đương 43.500USD x 26,085VND/USD = 1.134.697.500 VND (theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 23/03/2026).

Trong đó:

a) Vốn viện trợ không hoàn lại: 43,500 USD, tương đương 1,134,697,500 VND.

b) Vốn đối ứng: 0

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án:

+ Tiền mặt: 43,500 USD, tương đương 1,134,697,500 VND

+ Hiện vật: 0

- Bên tài trợ: 0

d) Vốn viện trợ: 43,500 USD, tương đương 1,134,697,500 VND không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

1.2. *Cơ cấu vốn*: Theo dịch vụ tư vấn chuyên gia kỹ thuật; thiết bị và vật tư (trong nước), các chi phí quản lý; chi phí theo dõi và đánh giá dự án, kiểm toán dự án và các chi phí khác.

STT	Nội dung hoạt động	Số tiền (VNĐ)	Nguyên tệ (USD)	Tỷ lệ (%)
1	Dịch vụ tư vấn: chuyên gia trong nước	205,549,800	7,880	18%
2	Thiết bị và vật tư	260,302,215	9,979	23%
3	Chi phí quản lý (bao gồm chi phí nhân sự và chi phí hành chính, văn phòng)			
3.1	Chi phí nhân sự	458,443,875	17,575	40%
3.2	Chi phí hành chính	2,608,500	100	1%
4	Chi phí đi lại	207,871,365	7,969	18%

1.3. *Cơ chế tài chính áp dụng*:

Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn viện trợ: Không thuộc ngân sách nhà nước.

2. **Cơ chế phân bổ và giải ngân**

Kinh phí dự án được phân bổ theo các nhóm chi phí chuẩn của UNEP

Giải ngân được thực hiện theo tiến độ và điều kiện trong SSFA.

3. **Quản lý và sử dụng ngân sách**

Kinh phí được sử dụng theo các hoạt động cụ thể bao gồm:

- Khảo sát & tham vấn cộng đồng
- Tập huấn & nâng cao năng lực
- Đầu tư trang thiết bị
- Truyền thông và hướng dẫn cộng đồng
- Giám sát, đánh giá và báo cáo.

4. **Hệ thống kế toán và chứng từ**

Đơn vị thực hiện (CenRE) có trách nhiệm:

- Áp dụng hệ thống kế toán theo quy định của Việt Nam, đồng thời đáp ứng yêu cầu của UNEP
- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ tài chính

5. **Báo cáo tài chính và tiến độ**

- Báo cáo tổng kết dự án
- Báo cáo tài chính cuối dự án
- Các sản phẩm và báo cáo chính hoàn thành trước 30/9/2026

6. Kiểm soát, giám sát và kiểm toán

UNEP có quyền:

- Kiểm tra tài chính bất kỳ thời điểm nào
- Yêu cầu cung cấp chứng từ gốc
- Kiểm toán (nếu cần).

VI. Các quy định về quản lý tài chính của dự án

1. Hình thức giải ngân

Phía UNEP chuyển kinh phí hỗ trợ vào tài khoản của dự án được mở tại ngân hàng sau khi dự án được phê duyệt.

2. Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán

Công tác kế toán và thanh quyết toán của dự án được thực hiện theo quy định của UNEP và phù hợp với hệ thống tài chính hiện hành của Việt Nam, đảm bảo minh bạch, chính xác và có thể kiểm tra.

Công tác thanh quyết toán được thực hiện theo tiến độ dự án, gắn với các sản phẩm đầu ra đã cam kết. Báo cáo tài chính được lập cuối kỳ, phản ánh đầy đủ tình hình sử dụng kinh phí, kèm theo nội dung thuyết minh và đối chiếu giữa kế hoạch và thực chi.

3. Trách nhiệm quản lý vốn (mở tài khoản, chủ tài khoản...)

Đơn vị thực hiện dự án (CenRE) mở tài khoản để tiếp nhận và quản lý nguồn vốn do UNEP tài trợ.

Chủ tài khoản là lãnh đạo hợp pháp của CenRE, chịu trách nhiệm cao nhất về quản lý, sử dụng và giám sát nguồn vốn dự án.

Mọi khoản thu - chi của dự án phải được thực hiện qua tài khoản riêng của dự án.

4. Kiểm toán dự án

Mặc dù là khoản hỗ trợ quy mô nhỏ, nhưng nếu UNEP có yêu cầu kiểm toán, đơn vị thực hiện sẵn sàng hợp tác, phối hợp thực hiện công tác kiểm toán.

VII. Tổ chức quản lý thực hiện dự án

1. Cơ cấu tổ chức và hoạt động thực hiện dự án

Cơ quan chủ quản: Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Ứng dụng công nghệ về tài nguyên và môi trường (CenRE)

Đối tác địa phương: UBND đặc khu Côn Cỏ, tỉnh Quảng Trị là cơ quan phối hợp chính tại địa phương.

2. Tổ chức thực hiện dự án

2.1. Nhóm dự án

Nhóm dự án được thành lập với quy mô nhỏ, gồm các vị trí chính:

a. Quản lý dự án

- Chịu trách nhiệm tổng thể về kết quả dự án;
- Điều phối các hoạt động, đảm bảo tiến độ và chất lượng;
- Phê duyệt kế hoạch, báo cáo và các quyết định quan trọng.

b. Cán bộ tài chính – kế toán quản lý ngân sách, chi tiêu và hồ sơ tài chính;

- Thực hiện thanh toán, lưu trữ chứng từ;
- Lập báo cáo tài chính theo yêu cầu đảm bảo tuân thủ quy định kiểm toán và tài trợ.

c. Chuyên gia kỹ thuật / tư vấn

- Hỗ trợ thiết kế mô hình quản lý chất thải phù hợp với đảo;
- Xây dựng tài liệu tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật;
- Giám sát kỹ thuật các hoạt động thí điểm;

2.2. Nhóm nông cốt tại cộng đồng

Bao gồm đại diện:

- Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên;
- Các hộ gia đình tiêu biểu.

2.3. Các bên liên quan khác

- Phòng Tài nguyên & Môi trường;
- Các tổ chức xã hội địa phương.

VIII. Theo dõi và đánh giá dự án

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá thực hiện dự án

1.1. Mục tiêu

- Theo dõi tiến độ và kết quả dự án;
- Đánh giá hiệu quả mô hình thí điểm;
- Đảm bảo minh bạch và cung cấp cơ sở nhân rộng.

1.2. Chỉ số chính

- Hầu hết các hộ dân tham gia phân loại rác;
- 02 khóa tập huấn;
- 01 bộ tài liệu hướng dẫn;
- 01 báo cáo đánh giá cuối kỳ.

1.3. Sản phẩm

- Báo cáo sau khi đi khảo sát;
- Báo cáo cuối kỳ + khuyến nghị.

2. Xây dựng chi tiết kế hoạch đánh giá tình hình thực hiện dự án

2.1. Đánh giá ban đầu

Nội dung:

- Thực trạng thu gom, phân loại, xử lý chất thải;
- Nhận thức và hành vi của cộng đồng;
- Hạ tầng, trang thiết bị hiện có.

Phương pháp: Khảo sát hộ gia đình, phỏng vấn, quan sát thực địa.

Sản phẩm: Báo cáo đánh giá ban đầu kèm số liệu.

2.3. Đánh giá kết thúc

Nội dung:

Mức độ đạt được các chỉ tiêu/kết quả;

Hiệu quả mô hình thí điểm;

Thay đổi nhận thức và hành vi cộng đồng;

Khả năng duy trì và nhân rộng.

Sản phẩm: Báo cáo tổng kết dự án, bài học kinh nghiệm, khuyến nghị.

3. Chế độ kiểm tra, báo cáo của dự án

Nội dung kiểm tra: Tiến độ, chất lượng hoạt động, sử dụng kinh phí, tuân thủ quy định.

4. Cơ chế báo cáo:

- Báo cáo sau khi đi khảo sát thực trạng tại địa phương
- Báo cáo kết thúc.

IX. Đánh giá tính bền vững của dự án sau khi kết thúc

1. Bền vững về kết quả

Dự án thiết lập mô hình phân loại, thu gom và quản lý chất thải dựa vào cộng đồng, gắn với thay đổi hành vi của người dân. Thông qua tập huấn, truyền thông và hướng dẫn thực hành, nhận thức và thói quen phân loại rác được hình thành và duy trì. Các quy trình kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn được xây dựng giúp địa phương có thể tiếp tục áp dụng và nhân rộng sau khi dự án kết thúc.

2. Bền vững về tổ chức

Cơ cấu tổ chức triển khai dự án gắn với chính quyền địa phương và các tổ chức cộng đồng (hội phụ nữ, đoàn thanh niên, tổ dân cư), tạo nền tảng duy trì hoạt động lâu dài. Nhóm nòng cốt tại cộng đồng được nâng cao năng lực, có thể

tiếp tục vận hành, giám sát và tuyên truyền sau dự án mà không phụ thuộc vào hỗ trợ bên ngoài.

3. Bền vững về tài chính

Sau khi kết thúc dự án, các hoạt động có thể duy trì thông qua:

Đóng góp của người dân/hộ gia đình cho dịch vụ thu gom rác;

Lồng ghép ngân sách địa phương cho bảo vệ môi trường;

Huy động thêm nguồn lực từ các chương trình, dự án khác.

Mô hình được thiết kế chi phí thấp, phù hợp điều kiện đảo, giúp giảm phụ thuộc vào tài trợ bên ngoài.

4. Bền vững về môi trường

Dự án góp phần giảm thiểu lượng chất thải phát sinh, tăng hiệu quả phân loại và quản lý chất thải, hạn chế ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước và biển xung quanh đảo. Việc thay đổi hành vi cộng đồng kết hợp với hệ thống quản lý chất thải được duy trì sẽ đảm bảo môi trường tự nhiên được cải thiện và bảo tồn lâu dài sau khi dự án kết thúc./.

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Ngân sách dự án (kinh phí chi tiết);
2. Thỏa thuận viện trợ tiếng Việt (kèm Phụ lục A và Phụ lục B);
3. Thỏa thuận viện trợ tiếng Anh (kèm Phụ lục A và Phụ lục B);
4. Email của nhà tài trợ v/v gia hạn thời gian Thỏa thuận;
5. Quyết định thành lập Trung tâm CenRE;
6. Giấy Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của Trung tâm.